

Số: 9842 /BGTVT-VT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2021

V/v xin ý kiến Dự thảo Kế hoạch Tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực trong thời gian các địa phương nói lòng biện pháp phòng, chống dịch Covid-19.

Kính gửi:

- Các Bộ: Y tế, Công an, Quốc Phòng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để khôi phục lại hoạt động vận tải hành khách phù hợp với từng bước nói lòng biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; tạo điều kiện để vận chuyển hành khách phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm an toàn, liên thông, thống nhất giữa các tỉnh, thành phố, địa bàn; Bộ Giao thông vận tải (GTVT) đã xây dựng dự thảo Kế hoạch tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) trong thời gian các địa phương nói lòng biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Để hoàn thiện dự thảo, phù hợp với quy định về các biện pháp phòng, chống dịch của Bộ Y tế và công tác kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương, Bộ GTVT đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu góp ý đối với dự thảo Kế hoạch (*Dự thảo Kế hoạch gửi kèm theo Công văn này*).

Do một số địa phương đã và đang chuyển đổi cấp độ phòng, chống dịch Covid-19 (từ Chỉ thị số 16/CT-TTg về Chỉ thị số 15/CT-TTg) nên Kế hoạch cần được ban hành gấp. Vì vậy, đề nghị Quý Cơ quan sớm có ý kiến góp ý và gửi văn bản về Bộ GTVT (qua Vụ Vận tải; địa chỉ email: phongdq@mt.gov.vn) trước **17 giờ 00 ngày 23/9/2021** để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch.

Bộ GTVT đề nghị Quý Cơ quan quan tâm phối hợp./. *Vùng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19;
- Các Thứ trưởng;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Các Cục: Đường thủy nội địa Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Y tế Giao thông vận tải;
- Lưu VT, V.Tài (phongdq, 5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Đình Thọ

Số: /KH-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO – chiều 21.9.2021

KẾ HOẠCH

Tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) trong thời gian các địa phương nới lỏng biện pháp phòng, chống dịch Covid-19

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khoá XV;

Căn cứ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số: 15/CT-TTg ngày 17/3/2020 về quyết liệt thực hiện cao điểm phòng, chống dịch Covid-19, 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, số 19/CT-TTg ngày 24/4/2020 về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 (sau đây gọi là Chỉ thị số 15; Chỉ thị số 16; Chỉ thị số 19);

Căn cứ các Công điện của Thủ tướng Chính phủ số: 1099/CD-TTg ngày 22/8/2021 về tăng cường giãn cách xã hội và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; 1102/CD-TTg ngày 23/8/2021 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên toàn quốc;

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) trong thời gian các địa phương nới lỏng biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 (sau đây gọi là Kế hoạch), như sau:

PHẦN I

MỤC ĐÍCH

I. MỤC ĐÍCH CHUNG

Khôi phục lại hoạt động vận tải hành khách phù hợp với từng bước nới lỏng biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; tạo điều kiện để vận chuyển hành khách phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm an toàn, liên thông, thống nhất giữa các tỉnh, thành phố, địa bàn.

II. MỤC ĐÍCH THEO LĨNH VỰC VẬN TẢI

1. Vận tải đường bộ: Đảm bảo kết nối hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ giữa các tỉnh, thành phố; tổ chức vận tải hành khách bằng đường bộ phục vụ kết nối liên thông giữa các cảng hàng không, nhà ga, bến tàu, bến xe, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân khi sử dụng các loại hình phương tiện khác nhau.

2. Vận tải đường thủy nội địa: Tổ chức hoạt động vận tải đường thủy nội địa đảm bảo thông suốt, an toàn để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Cửu Long, kết nối đi lại với các đảo, huyện đảo.

3. Vận tải hàng hải: Tổ chức hoạt động vận tải đường biển truyền từ bờ ra đảo đảm bảo thông suốt, an toàn để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân.

4. Vận tải hàng không: Duy trì hoạt động vận chuyển hàng không nội địa, thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế trong điều kiện đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19.

5. Vận tải đường sắt: Khôi phục các tuyến vận tải hành khách bằng đường sắt, góp phần phục vụ hành khách đi chặng tuyến đường dài.

PHẦN II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH KHI TỪNG BƯỚC NƠI LỎNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG, DỊCH COVID-19

I. CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Tại các địa phương hoặc địa bàn đang thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 16

a) Không tổ chức hoạt động vận tải hành khách phục vụ nhu cầu đi lại của người dân đang cư trú tại địa phương hoặc địa bàn đang thực hiện Chỉ thị số 16 (trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép);

b) Các cảng hàng không, ga đường sắt trên địa bàn địa phương đang thực hiện Chỉ thị số 16 được hoạt động và tiếp nhận hành khách để đi, đến các địa phương khác không áp dụng Chỉ thị số 16.

2. Tại các địa phương hoặc địa bàn đang thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 15, Chỉ thị số 19: Tổ chức vận tải hành khách theo mức độ hạn chế tỷ lệ % phương tiện kinh doanh vận tải, hành khách của từng phương thức vận tải.

3. Tại các địa phương hoặc địa bàn đang thực hiện mức độ bình thường mới: Tổ chức vận tải hành khách hoạt động bình thường.

Phương án 1: 4. Hành khách khi đi trên phương tiện vận tải hành khách (đi, đến địa phương hoặc địa bàn đang thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 15, Chỉ thị số

19) phải thực hiện nghiêm “Nguyên tắc 5K” và quy định đối với người tham gia giao thông về phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế.

Phương án 2: 4. Hành khách khi đi trên phương tiện vận tải (đi, đến địa phương hoặc địa bàn đang thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 15, Chỉ thị số 19) đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Thực hiện nghiêm “Nguyên tắc 5K”;

b) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Người đã tiêm đủ liều vắc xin trong đó liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đi trên phương tiện, có chứng nhận tiêm chủng trên Sổ sức khỏe điện tử hoặc Giấy chứng nhận tiêm chủng đủ liều của cơ sở tiêm chủng;

- Người đã mắc và khỏi bệnh Covid-19, có Giấy xác nhận khỏi bệnh không quá 6 tháng tính đến thời điểm đi trên phương tiện của ngành Y tế theo quy định;

- Người có Giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 (theo phương pháp RT-PCR hoặc Test nhanh kháng nguyên) được thực hiện trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả) hoặc theo thời hạn khác do Bộ Y tế quy định (sau đây gọi là Giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm).

5. Phương tiện vận chuyển hành khách phải thực hiện các biện pháp về phòng, chống dịch theo quy định của Bộ Y tế hoặc hướng dẫn của Bộ GTVT.

II. VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

1. Đơn vị kinh doanh vận tải

a) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của phương tiện, lái xe trong suốt quá trình vận chuyển; trong đó tăng cường kiểm tra, giám sát thông qua thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải.

b) Bảo đảm phương tiện, lái xe hoạt động theo đúng hành trình, đối tượng vận chuyển và tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định;

c) Thực hiện khử khuẩn phương tiện trước và ngay sau khi kết thúc hành trình theo hướng dẫn của Sở Y tế địa phương.

d) Yêu cầu người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe chỉ dừng đỗ dọc đường (ăn uống, vệ sinh) đúng các địa điểm đã ghi trong Lệnh vận chuyển hoặc Hợp đồng vận chuyển hành khách.

2. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

Phương án 1: 2. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe phải thực hiện nghiêm “Nguyên tắc 5K” và quy định đối với người tham gia giao thông về phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế.

Phương án 2: 2. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Thực hiện nghiêm “Nguyên tắc 5K”;

b) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Người đã tiêm đủ liều vắc xin trong đó liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đi trên phương tiện, có chứng nhận tiêm chủng trên Sổ sức khỏe điện tử hoặc Giấy chứng nhận tiêm chủng đủ liều của cơ sở tiêm chủng;

- Người đã mắc và khỏi bệnh Covid-19, có Giấy xác nhận khỏi bệnh không quá 6 tháng tính đến thời điểm đi trên phương tiện của ngành Y tế theo quy định;

- Người (chưa tiêm vắc xin hoặc đã tiêm 01 mũi vắc xin) có Giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 (theo phương pháp RT-PCR hoặc Test nhanh kháng nguyên) được thực hiện trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả) hoặc theo thời hạn khác do Bộ Y tế quy định (sau đây gọi là Giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2).

4. Phương tiện vận tải

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, camera trên xe theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang y tế và các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của Bộ Y tế.

5. Bến xe khách

a) Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách ra, vào bến xe bảo đảm an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống dịch Covid-19;

b) Kiểm tra hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trước khi vào bến;

c) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ và nơi lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế và địa phương;

d) Chỉ tiếp các nhận phương tiện vào hoạt động tại bến xe khi thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định;

đ) Trong trường hợp phát hiện lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế để xử lý;

e) Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định tại khoản 4 mục I phần II Kế hoạch này;

g) Niêm yết đường dây nóng của cơ quan chức năng tại địa phương để thông

tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

6. Trạm dừng nghỉ/Trạm dừng chân

a) Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế và địa phương;

b) Niêm yết đường dây nóng của cơ quan chức năng tại địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

7. Tần suất khai thác vận tải hành khách đường bộ bằng xe ô tô

7.1. Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định nội tỉnh, xe buýt, taxi, hợp đồng, du lịch; vận chuyển học sinh, sinh viên: Sở GTVT tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, trong đó xe hợp đồng (trừ trường hợp vận chuyển học sinh, sinh viên), du lịch không được chở quá 50% số người được phép chở cho đến khi thực hiện trạng thái bình thường mới.

7.2. Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh:

a) Giai đoạn 1 (tối đa 10 ngày kể từ ngày áp dụng Kế hoạch này): Thực hiện tối đa không vượt quá 40% số chuyến trong 10 ngày của đơn vị theo lưu lượng đã được phê duyệt (số chuyến/tháng) và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng giãn cách đối với xe giường nằm);

b) Giai đoạn 2 (tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc giai đoạn 1): Thực hiện tối đa không vượt quá 60% số chuyến trong 10 ngày của đơn vị theo lưu lượng đã được phê duyệt (số chuyến/tháng) và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng giãn cách đối với xe giường nằm);

c) Giai đoạn 3 (tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc giai đoạn 2): Thực hiện tối đa không vượt quá 80% số chuyến trong 10 ngày của đơn vị theo lưu lượng đã được phê duyệt (số chuyến/tháng);

d) Giai đoạn 4 (trạng thái bình thường mới): Được hoạt động trở lại bình thường;

đ) Sở GTVT địa phương hai đầu tuyến thống nhất cho phép hoạt động lại tuyến cố định liên tỉnh; trong quá trình thực hiện từng giai đoạn, căn cứ vào tình hình dịch Covid-19 tại các địa phương, Sở GTVT địa phương hai đầu tuyến thống nhất áp dụng thực hiện một trong các giai đoạn nêu trên.

7. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở GTVT tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 của đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe, trạm dừng nghỉ/trạm dừng chân theo quy định;

b) Việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện theo quy định pháp luật.

III. VẬN TẢI HÀNG HẢI (TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH TỪ BỜ RA ĐẢO)

1. Đơn vị vận tải, chủ phương tiện

a) Chuẩn bị sẵn sàng phương tiện tuân thủ các yêu cầu về an toàn, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường theo quy định để phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách;

b) Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên tàu theo quy định của Bộ Y tế và địa phương;

c) Trong trường hợp phát hiện hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế để xử lý;

d) Thực hiện khử khuẩn các bề mặt phương tiện (khu vực hành khách, ghế ngồi, khu vực vệ sinh) trước và ngay sau khi kết thúc chuyến đi, trong quá trình di chuyển cần khử khuẩn thường xuyên tùy tình hình thực tế.

Phương án 1: 2. Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện phải thực hiện nghiêm “Nguyên tắc 5K” và quy định đối với người tham gia giao thông về phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế.

Phương án 2: 2. Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện

a) Thực hiện nghiêm “Nguyên tắc 5K”;

b) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Người đã tiêm đủ liều vắc xin trong đó liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đi trên phương tiện, có chứng nhận tiêm chủng trên Sổ sức khỏe điện tử hoặc Giấy chứng nhận tiêm chủng đủ liều của cơ sở tiêm chủng;

- Người đã mắc và khỏi bệnh Covid-19, có Giấy xác nhận khỏi bệnh không quá 6 tháng tính đến thời điểm đi trên phương tiện của ngành Y tế theo quy định;

- Người có Giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 còn hiệu lực.

3. Doanh nghiệp kinh doanh cảng, bến

a) Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách ra vào cảng, bến bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng chống dịch Covid-19;

b) Kiểm tra hành khách trong việc chấp hành công tác phòng, chống dịch Covid-19 trước khi vào cảng, bến;

c) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ và nơi lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch của Bộ Y tế và địa phương;

d) Chỉ tiếp các nhận phương tiện vào hoạt động tại cảng, bến khi thực hiện đầy

đủ các biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định;

đ) Trong trường hợp phát hiện thuyền viên, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế để xử lý;

e) Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định tại khoản 4 mục I phần II Kế hoạch này.

4. Tỷ lệ % hành khách được chở trên tàu hoạt động ~~Tần suất khai thác~~ trên tuyến vận tải hành khách từ bờ ra đảo

a) Giai đoạn 1 (tối đa 10 ngày kể từ ngày áp dụng Kế hoạch này): số lượng hành khách vận chuyển tối đa không vượt quá 50% so với tổng số khách được phép chở của phương tiện và có giãn cách chỗ trên phương tiện;

b) Giai đoạn 2 (tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc giai đoạn 1): số lượng hành khách vận chuyển tối đa không vượt quá 70% so với tổng số khách được phép chở của phương tiện và có giãn cách chỗ trên phương tiện;

c) Giai đoạn 3 (trạng thái bình thường mới): được hoạt động trở lại bình thường;

d) Trong quá trình thực hiện từng giai đoạn, căn cứ vào tình hình dịch Covid-19 tại các địa phương và **trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở GTVT hai đầu tuyến**, Cục Hàng hải Việt Nam quyết định áp dụng thực hiện một trong các giai đoạn nêu trên.

5. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng dịch Covid-19 của đơn vị vận tải, chủ phương tiện, cảng, bến theo quy định;

b) Việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện theo quy định pháp luật.

III. VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

1. Đơn vị kinh doanh vận tải, người điều khiển phương tiện (tổ bay) và nhân viên hàng không khác tham gia dây chuyền phục vụ chuyến bay, phương tiện vận tải, Cảng hàng không, sân bay, bãi đáp mặt nước cho thủy phi cơ phải đáp ứng các yêu cầu tại Hướng dẫn tạm thời về kiểm soát dịch đối với hoạt động vận tải hàng không trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1654/QĐ-BGTVT ngày 9/9/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải

a) Các hãng hàng không đang có Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không hoặc Giấy phép kinh doanh hàng không chung do Bộ GTVT cấp theo quy định¹;

¹ Tại Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng, Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề

Giấy chứng nhận người khai thác do Cục HKVN cấp còn hiệu lực theo quy định của Bộ GTVT về quy chế an toàn hàng không;

b) Thực hiện đầy đủ các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

3. Người điều khiển phương tiện (tổ bay) và nhân viên hàng không khác tham gia dây chuyền phục vụ chuyên bay

a) Đã được tiêm tối thiểu 01 mũi vắc xin phòng Covid-19 **ít nhất sau 14 ngày (tính từ ngày tiêm vắc xin);**

b) Tổ bay có Giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm **âm tính với SARS-CoV-2 còn hiệu lực** và đảm bảo duy trì năng định theo quy định về khai thác bay.

4. Phương tiện vận tải

a) Các tàu bay của các doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung đang được Cục Hàng không Việt Nam cấp giấy phép và duy trì giám sát an toàn bay theo quy định của Bộ GTVT về quy chế an toàn hàng không;

b) Các tàu bay phải đảm bảo năng lực khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa được giám sát theo Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay được Cục Hàng không Việt Nam cấp.

5. Cảng hàng không, sân bay, bãi đáp mặt nước cho thủy phi cơ

a) Các cảng hàng không đang có Giấy Chứng nhận khai thác cảng do Cục Hàng không Việt Nam cấp còn hiệu lực.

b) Các sân bay, bãi đáp có hoạt động hàng không chung (Hạ Long, Vũng Tàu...) đã được Bộ Quốc phòng cấp phép.

Phương án 1: 6. Tần suất khai thác

a) Giai đoạn 1 (tối đa 10 ngày kể từ ngày áp dụng Kế hoạch này): tần suất trên từng đường bay đối với từng hãng hàng không không vượt quá 50% so với trung bình 10 ngày đầu tiên của tháng 4/2021 của hãng hàng không đó và có giãn cách ghế trên tàu bay;

b) Giai đoạn 2 (tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc giai đoạn 1): tần suất trên từng đường bay đối với từng hãng hàng không không vượt quá 70% so với trung bình 10 ngày đầu tiên của tháng 4/2021 của hãng hàng không đó và có giãn cách ghế trên tàu bay;

c) Giai đoạn 3 (thực hiện kể từ khi kết thúc giai đoạn 2): tần suất trên từng đường bay đối với từng hãng hàng không không vượt quá 70% so với trung bình 10 ngày đầu tiên của tháng 4/2021 của hãng hàng không đó (không phải giãn cách ghế

trên tàu bay);

d) Giai đoạn 4 (trạng thái bình thường mới): được khai thác trở lại bình thường;

đ) Trong thời gian thực hiện các giai đoạn 1, giai đoạn 2, giai đoạn 3: các đường bay mới, đường bay có tần suất 01 chuyến/ngày của mỗi hãng hàng không thì được khai thác với tần suất 01 chuyến/ngày; thực hiện giãn cách ghế trên tàu bay trong giai đoạn 1;

e) Trong quá trình thực hiện từng giai đoạn, căn cứ vào tình hình dịch Covid-19 tại các địa phương và **trên cơ sở ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có cảng hàng không sân bay (nơi đi, nơi đến)**, Cục Hàng không Việt Nam quyết định áp dụng thực hiện một trong các giai đoạn nêu trên.

Phương án 2: 6. Tần suất khai thác

a) Giai đoạn 1 (tối đa 10 ngày kể từ ngày áp dụng Kế hoạch này): tần suất trên từng đường bay đối với từng hãng hàng không không vượt quá 50% so với trung bình 10 ngày đầu tiên của tháng 4/2021 của hãng hàng không đó và có giãn cách ghế trên tàu bay;

b) Giai đoạn 2 (tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc giai đoạn 1): tần suất trên từng đường bay đối với từng hãng hàng không không vượt quá 70% so với trung bình 10 ngày đầu tiên của tháng 4/2021 của hãng hàng không đó;

c) Giai đoạn 3 (thực hiện kể từ khi kết thúc giai đoạn 2): tần suất trên từng đường bay đối với từng hãng hàng không không vượt **quá** tần suất trung bình 10 ngày đầu tiên của tháng 4/2021 của hãng hàng không đó (không phải giãn cách ghế trên tàu bay);

d) Giai đoạn 4 (trạng thái bình thường mới): được khai thác trở lại bình thường;

đ) Trong thời gian thực hiện các giai đoạn 1, giai đoạn 2: các đường bay mới, đường bay có tần suất 01 chuyến/ngày của mỗi hãng hàng không thì được khai thác với tần suất 01 chuyến/ngày; thực hiện giãn cách ghế trên tàu bay trong giai đoạn 1;

e) Trong quá trình thực hiện từng giai đoạn, căn cứ vào tình hình dịch Covid-19 tại các địa phương và **trên cơ sở ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có cảng hàng không sân bay (nơi đi, nơi đến)**, Cục Hàng không Việt Nam quyết định áp dụng thực hiện một trong các giai đoạn nêu trên.

7. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Cảng vụ hàng không chủ trì, phối hợp Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) địa phương, cảng hàng không kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng dịch Covid-19 của hãng hàng không và hành khách tại cảng hàng không, sân bay theo quy định;

b) Cục Hàng không Việt Nam giám sát việc mở bán của hãng hàng không theo tần suất và giai đoạn đã quy định tại Kế hoạch này;

c) Việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện theo quy định pháp luật.

IV. VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Đơn vị vận tải, chủ phương tiện

a) Chuẩn bị phương tiện thủy nội địa sẵn sàng phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách;

b) Trang bị dung dịch rửa tay, dung dịch khử khuẩn, khẩu trang y tế, thùng rác có nắp đậy trên mọi phương tiện vận tải hành khách;

c) Trong trường hợp phát hiện hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế để xử lý;

d) Thực hiện khử khuẩn các bề mặt phương tiện (khu vực hành khách, ghế ngồi, khu vực vệ sinh) trước và ngay sau khi kết thúc chuyến đi, trong quá trình di chuyển cần khử khuẩn thường xuyên tùy tình hình thực tế.

Phương án 1: 2. Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện phải thực hiện nghiêm “Nguyên tắc 5K” và quy định đối với người tham gia giao thông về phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế.

Phương án 2: 2. Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện, nhân viên làm việc tại cảng, bến thủy nội địa

a) Thực hiện nghiêm “Nguyên tắc 5K”;

b) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Người đã tiêm đủ liều vắc xin trong đó liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đi trên phương tiện, có chứng nhận tiêm chủng trên Sổ sức khỏe điện tử hoặc Giấy chứng nhận tiêm chủng đủ liều của cơ sở tiêm chủng;

- Người đã mắc và khỏi bệnh Covid-19, có Giấy xác nhận khỏi bệnh không quá 6 tháng tính đến thời điểm đi trên phương tiện của ngành Y tế theo quy định;

- Người có Giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 còn hiệu lực.

3. Cảng, bến thủy nội địa

a) Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách ra vào cảng, bến đảm bảo an toàn và các quy định về phòng, chống dịch Covid-19;

b) Kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 của hành khách trước khi vào cảng, bến;

c) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ và nơi lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế và địa phương;

d) Chỉ tiếp các nhận phương tiện vào hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa khi thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

đ) Trong trường hợp phát hiện thuyền viên, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế để xử lý;

e) Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định tại khoản 4 mục I phần II Kế hoạch này.

4. Tỷ lệ % hành khách được chở trên tàu hoạt động trên tuyến đường thủy nội địa

a) Giai đoạn 1 (tối đa 10 ngày kể từ ngày áp dụng Kế hoạch này): số lượng hành khách vận chuyển tối đa không vượt quá 50% so với tổng số khách được phép chở của phương tiện và có giãn cách chỗ trên phương tiện;

b) Giai đoạn 2 (tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc giai đoạn 1): số lượng hành khách vận chuyển tối đa không vượt quá 70% so với tổng số khách được phép chở của phương tiện và có giãn cách chỗ trên phương tiện;

c) Giai đoạn 3 (trạng thái bình thường mới): được hoạt động trở lại bình thường;

đ) Trong quá trình thực hiện từng giai đoạn, căn cứ vào tình hình dịch Covid-19 tại các địa phương, Sở GTVT **hai đầu bến thủy nội địa thống nhất** quyết định áp dụng thực hiện một trong các giai đoạn nêu trên.

5. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở GTVT tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 của đơn vị vận tải, chủ phương tiện, cảng, bến thủy nội địa theo quy định;

b) Việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện theo quy định pháp luật.

VI. VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

1. Đơn vị doanh vận tải, người điều khiển phương tiện và nhân viên phục vụ trên tàu, phương tiện vận tải, ga đường sắt phải đáp ứng các yêu cầu tại Hướng dẫn tạm thời về hoạt động vận tải bằng phương tiện giao thông đường sắt đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1596/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

2. Đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt

a) Sử dụng phương tiện vận tải đường sắt phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện khi tham gia giao thông đường sắt;

b) Thực hiện đầy đủ các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

Phương án 1: 3. Lái tàu, nhân viên phục vụ trên tàu **phải thực hiện nghiêm**

“Nguyên tắc 5K” và quy định đối với người tham gia giao thông về phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế.

Phương án 2: 3. Lái tàu, nhân viên phục vụ trên tàu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Thực hiện nghiêm “Nguyên tắc 5K”;

b) Đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Người đã tiêm đủ liều vắc xin trong đó liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đi trên phương tiện, có chứng nhận tiêm chủng trên Sổ sức khỏe điện tử hoặc Giấy chứng nhận tiêm chủng đủ liều của cơ sở tiêm chủng;

- Người đã mắc và khỏi bệnh Covid-19, có Giấy xác nhận khỏi bệnh không quá 6 tháng tính đến thời điểm đi trên phương tiện của ngành Y tế theo quy định;

- Người có Giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 còn hiệu lực.

3. Phương tiện vận tải đường sắt

a) Phải được dọn vệ sinh và phun khử khuẩn theo quy định trước khi thực hiện cho mỗi hành trình vận chuyển hành khách;

b) Bố trí khu vực riêng cho hành khách nghi nhiễm để tạm thời cách ly hành khách trên tàu tại một vị trí nhất định phù hợp với tình hình thực tế trên tàu.

4. Nhà ga đường sắt

a) Tại các khu vực trong phòng đợi tàu, phòng bán vé bố trí nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn và hướng dẫn hành khách sát khuẩn tay trước khi vào ga lên tàu;

b) Tổ chức khử trùng bằng dung dịch sát khuẩn tại các vị trí có tiếp xúc nhiều với hành khách (kính chắn, quầy bán vé, mặt bàn, ghế ngồi...);

c) Hướng dẫn hành khách thực hiện nghiêm “Nguyên tắc 5K” theo quy định khi đến ga mua vé, đợi tàu, khi ra vào ga, lên xuống tàu, trong quá trình di chuyển.

5. Trung tâm, Trạm vận tải đường sắt

Chủ trì, phối hợp với các ga đường sắt để thực hiện các nội dung sau:

a) Kiểm tra, hướng dẫn hành khách thực hiện việc khai báo y tế bắt buộc đảm bảo toàn bộ hành khách phải được khai báo y tế trước khi lên tàu (trừ trường hợp hành khách đến ga sát giờ tàu chạy sẽ thực hiện việc khai báo y tế trên tàu);

b) Kiểm tra thân nhiệt, giấy xét nghiệm của tất cả hành khách trước khi vào ga, lên tàu; trường hợp phát hiện hành khách có các biểu hiện ho, sốt, khó thở phải kịp thông báo cho cơ quan y tế địa phương xử lý;

c) Thường xuyên phát thanh tuyên truyền, hướng dẫn hành khách các biện

pháp phòng chống, dịch Covid-19 theo “Nguyên tắc 5K” và hướng dẫn của Bộ Y tế.

6. Tổ nhân viên phục vụ trên tàu

a) Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ hành khách thực hiện việc khai báo y tế bắt buộc đối với hành khách chưa kịp khai báo y tế dưới ga; thường xuyên phát thanh thông báo nhắc nhở hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế;

b) Bổ sung thông tin cá nhân đối với hành khách chưa có hoặc còn thiếu thông tin cá nhân (thông qua việc kiểm tra trên PDA hoặc điện thoại di động).

7. Tần suất khai thác (số lượng đôi tàu khai thác) trên tuyến đường sắt

a) Giai đoạn 1 (tối đa 10 ngày kể từ ngày áp dụng Kế hoạch này): số lượng đôi tàu khai thác trên từng tuyến đường sắt không vượt quá 50% so với biểu đồ chạy tàu đã được công bố trước thời điểm có dịch và có giãn cách chỗ trên tàu (không áp dụng giãn cách đối với toa giường nằm);

b) Giai đoạn 2 (tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc giai đoạn 1): số lượng đôi tàu khai thác trên từng tuyến đường sắt không vượt quá 70% so với biểu đồ chạy tàu đã được công bố trước thời điểm có dịch và có giãn cách chỗ trên tàu (không áp dụng giãn cách đối với toa giường nằm);

c) Giai đoạn 3 (thực hiện kể từ khi kết thúc giai đoạn 2): số lượng đôi tàu khai thác trên từng tuyến đường sắt không vượt quá 70% so với biểu đồ chạy tàu đã được công bố trước thời điểm có dịch (không phải giãn cách chỗ trên tàu);

d) Giai đoạn 4 (trạng thái bình thường mới): được khai thác trở lại bình thường;

đ) Trong quá trình thực hiện từng giai đoạn, căn cứ vào tình hình dịch Covid-19 tại các địa phương và **trên cơ sở ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có ga đường sắt (nơi đi, nơi đến)**, Cục Đường sắt Việt Nam quyết định áp dụng thực hiện một trong các giai đoạn nêu trên.

8. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng dịch Covid-19 của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt theo quy định; giám sát việc mở bán vé của doanh nghiệp vận tải đường sắt phù hợp với tần suất và giai đoạn đã quy định tại Kế hoạch này;

b) Việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện theo quy định pháp luật.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Bộ Y tế, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan quan tâm phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, UBND cấp tỉnh tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) trong thời gian các địa phương nói lỏng biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo lĩnh vực quản lý;

2. Đề nghị UBND cấp tỉnh

a) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để chỉ đạo Sở GTVT và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này;

b) Chỉ đạo Sở GTVT chủ trì, phối hợp với Sở ban ngành, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý ga đường sắt, cảng hàng không, đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô để tổ chức hoạt động vận tải hành khách kết nối giữa vận tải đường bộ với vận tải hàng không, đường sắt.

3. Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục: Hàng không Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Sở GTVT theo chức năng nhiệm vụ được phân công tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan để tham mưu cho UBND cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai các nội dung theo Kế hoạch này;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở ban ngành, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý ga đường sắt, cảng hàng không, đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô tổ chức hoạt động vận tải hành khách kết nối giữa vận tải đường bộ với vận tải hàng không, đường sắt phù hợp với tình hình diễn biến dịch Covid-19 tại địa phương;

c) Hướng dẫn và yêu cầu đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị bến xe, cảng, bến thủy nội địa tại địa phương thực hiện theo Kế hoạch này và chỉ đạo của địa phương.

d) Đăng công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở GTVT và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về các quy định hoạt động vận tải hành khách gắn với công tác phòng, chống dịch Covid-19; tần suất khai thác hoạt động vận tải hành khách trong Kế hoạch này; số điện thoại đường dây nóng để đơn vị vận tải, đơn vị bến xe, cảng, bến thủy nội địa, người điều khiển phương tiện biết và thực hiện, đồng thời tiếp nhận phản ánh và xử lý tình huống phát sinh.

5. Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam, **Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam**, Hiệp hội vận tải ô tô địa phương tuyên truyền, phổ biến đến đơn vị vận tải tại địa phương biết và thực hiện theo Kế hoạch này, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan đảm bảo hoạt động vận tải hành khách được thông suốt, an toàn và phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định;

6. Đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị bến xe, trạm dừng nghỉ/trạm dừng chân,

ga, cảng, bến thực hiện nghiêm Kế hoạch này, quy định của Bộ Y tế và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có phát sinh vướng mắc thì chủ động giải quyết, hướng dẫn thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo về Bộ GTVT để chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo)
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT;
- Các Sở GTVT;
- Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam;
- Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VTài (03b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thế